

Bản án số: **168/2021/HSST**

Ngày: **30/12/2021**.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phú Minh Thông.

2. Bà Võ Anh Thư.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Anh– Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Ông Nguyễn Hồng Thái - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1213/2021/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn Đ. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 28/8/1993. Tại: tỉnh Phú Thọ. Nơi thường trú: xóm S, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Bùi Văn V (sinh năm 1957 – Đã chết). Mẹ: Hoàng Thị Ch (sinh năm: 1964); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị, em. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 28/02/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1995–(Vắng mặt);

Địa chỉ: 2/5/12 đường D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người làm chứng:*

1/ Ông Lê Văn N, sinh năm: 2000–(Vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa

2/ Ông Huỳnh Việt Nhật T, sinh năm: 1988 –(Vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

3/ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1987 –(Vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua dâm, vào lúc 18 giờ ngày 28/02/2021, thông qua mạng xã hội, Bùi Văn Đ điện thoại hẹn với Nguyễn Thị Mai H để thỏa thuận mua bán dâm (với giá 1.800.000 VNĐ/01 lần) tại khách sạn A25, số 145 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1. Trước khi đến khách sạn, Đ mang theo dao rọc giấy, dây rút bằng nhựa, băng keo (bỏ vào trong 01 túi xách màu nâu hiệu Jeep). Vào khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày tại Phòng 45 khách sạn A25, số 145 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ và H gặp nhau tại Phòng 406, khách sạn A25, số 145 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, để thực hiện việc mua, bán dâm với thỏa thuận có đeo bao cao su. Khi đang quan hệ tình dục trên giường được khoảng từ 15 đến 20 phút, Đ dùng tay phải vòng qua và kẹp cổ của H, còn tay trái lấy sợi dây rút nhựa (trong túi xách để trên bàn kế bên đầu giường) trói 02 tay của H. Sau đó, Đ nói với H là tiếp tục quan hệ tình dục không dùng bao cao su; nhưng H không đồng ý. Đ lấy con dao rọc giấy ở trong túi xách, cầm trên tay phải đe dọa, ép buộc H cho quan hệ tình dục không dùng bao cao su. Khoảng 10 phút sau, thì Đ xuất tinh ra bên ngoài. Sau khi quan hệ tình dục xong, Đ dùng 03 dây rút nhựa khác để tiếp tục trói tay H. Lúc này, Đ thấy H có để trên bàn 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ lấy chiếc điện thoại trên yêu cầu H tự mở mật khẩu, nhưng H không đồng ý. Đ dùng dao để lên mặt, đe dọa rạch mặt H, nên buộc bà H phải mở mật khẩu máy điện thoại di động và mở thoát tài khoản Icloud. Đ yêu cầu H đưa máy và bấm cài đặt lại máy. Đ cho H lấy lại thẻ sim điện thoại. Sau đó, Đ dùng băng keo quấn trói 02 chân của H với nhau. Khi trói xong, Đ lấy chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax của H bỏ vào trong túi xách, đi ra khỏi Phòng 406. Sau khi Đ bỏ đi, H đã sử dụng con dao rọc giấy (do Đ bỏ lại) để cắt băng keo trói quần chân, rồi đi đến điện thoại bàn thông báo để nhân viên tiếp tân là Lê Văn Nam giữ Bùi Văn Đ lại và chạy xuống tầng trệt tri hô. Ông Nam cùng ông Nguyễn Ngọc Hiền và Huỳnh Việt Nhật Tường (bảo vệ khách sạn A25) biết, hỗ trợ H bắt giữ Đ tại trước nhà số 145B Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, cùng tang vật, công cụ phạm tội giao Công an phường Bến Thành, Quận 1, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Văn Đ về hành vi “Hiếp dâm”; ngoài ra không có yêu cầu khác.

Theo Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 06/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, dung lượng 256GB, màu vàng, số Iimei” 353962100747413, có trị giá 22.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 34/TD.21 ngày 15/3/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về tình dục Nguyễn Thị Mai H như sau:

- Màng trinh: Rách cũ. Teo mép màng trinh từ 4 giờ đến 7 giờ.
- Có thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo và vùng âm hộ.

- Không thấy thấy tinh trùng trong dịch phết tại vùng hậu môn.
- Hiện diện ADN người nam trong dịch phết âm đạo, vùng âm hộ và vùng hậu môn, đủ cơ sở so sánh với ADN của đối tượng.
- ADN hiện diện trong dịch phết âm đạo và vùng âm hộ là của cùng một người nam;

Tại Cơ quan Điều tra, Bùi Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; kết luận giám định; biên bản đối chất, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập.

Bản cáo trạng số: 151/CT-VKS Q1 ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị can Bùi Văn Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 168 và tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm tội về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 168 và tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự theo qui định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 07 (bảy) năm 06 tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội hiếp dâm theo qui định tại khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) năm tù miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax 128 Gb (màu vàng, đã qua sử dụng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Mai H. Bà H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01(một) đĩa USB màu đỏ chứa dữ liệu ghi nhận tại trước Phòng 45 khách sạn A25, số 145 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, sự việc diễn

biến sự việc Đ, bà H đi vào và đi ra khỏi Phòng 406, vào ngày 28/02/2021 là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

- Đối với 01(một) túi xách hiệu Jeep (màu nâu) đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 dao rọc giấy (màu cam), dài khoảng 15 cm; 04 dây rút bằng nhựa; 01 cuộn băng keo loại lớn (màu nâu); 01 đoạn băng keo dài khoảng 30 cm; 01 đoạn dây vải (màu trắng) dài khoảng 120 cm; 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su bị rách; 01 chai gel hiệu Sky Jelly; 01 ví nam; 01 áo thun ngắn tay (màu trắng); 01 quần lửng (màu xanh đen).

Thu giữ của Bùi Văn Đ:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S (màu xám), đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với bị hại nhằm thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng). Đây tiền của riêng bị cáo, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Mai H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không xem xét. Đối với yêu cầu về bồi thường sức khỏe, nhân phẩm bà H không có yêu cầu. Trường hợp, bà H có yêu cầu thì được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang,... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 28/02/2021, tại Phòng 406, khách sạn A25, số 145 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Văn Đ đã có hành vi dùng dao đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Mai H có giá trị tài sản là 22.500.000 đồng, đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, Đ có hành vi đe dọa dùng vũ lực để thực hiện hành vi 01 lần giao cấu trái ý muốn của bà Nguyễn Thị Mai H, đã phạm vào tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận

1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến tài sản của công dân và xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm của người khác, gây mất an ninh trật tự cho xã hội cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp dùng vũ lực, hung khí, phương tiện được bị cáo chuẩn bị sẵn từ trước như: dao rọc giấy, dây rút nhựa, cuộn băng keo, để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với bị hại. Việc bị cáo cưỡng hiếp bị hại để được quan hệ tình dục không sử dụng bao cao su còn có thể làm lây lan một số bệnh nguy hiểm khác qua đường tình dục như HIV, Giang mai... Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi giao cấu trái với ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham muốn sinh lý mà bất chấp mọi giá trị đạo đức để thỏa mãn dục vọng cho bản thân mà cố tình phạm tội. Đồng thời, do không có nghề nghiệp ổn định, lại cần tiền tiêu xài, vì động cơ tư lợi bị cáo còn trực tiếp dùng vũ khí, công cụ, phương tiện để uy hiếp đe dọa..., trói bị hại làm cho bị hại không có khả năng chống cự để cướp tài sản là điện thoại di động của bị hại và yêu cầu bị hại mở mật khẩu điện thoại nhằm xóa dấu vết điều tra. Điều này cho thấy, bị cáo có kế hoạch và chuẩn bị từ trước, bị cáo trực tiếp thực hành vi phạm tội với quyết tâm cao. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án và về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax 128 Gb (màu vàng, đã qua sử dụng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thị Mai H. Bà H không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu về bồi thường sức khỏe, nhân phẩm bà H

không có yêu cầu. Trường hợp, bà H có yêu cầu thì được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo qui định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01(một) đĩa USB màu đỏ chứa dữ liệu ghi nhận tại trước Phòng 45 khách sạn A25, số 145 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, sự việc diễn biến sự việc Đ, chị H đi vào và đi ra khỏi Phòng 406, vào ngày 28/02/2021 (BL 149) là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

- Đối với 01(một) túi xách hiệu Jeep (màu nâu) đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) dao rọc giấy (màu cam), dài khoảng 15 cm; 04 (bốn) dây rút bằng nhựa; 01(một) cuộn băng keo loại lớn (màu nâu); 01 đoạn băng keo dài khoảng 30 cm; 01 đoạn dây vải (màu trắng) dài khoảng 120 cm; 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su bị rách; 01 chai gel hiệu Sky Jelly; 01 ví nam; 01 áo thun ngắn tay (màu trắng); 01 quần lửng (màu xanh đen).

Đối với vật chứng thu giữ của Bùi Văn Đ:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S (màu xám), đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với bị hại nhằm thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng) là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo là có sở nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ đã phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Hiếp dâm”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 141 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”.

Căn cứ theo qui tại Điều 55, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ phải

chấp hành hình phạt là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2021.

Đối với 01(một) đĩa USB màu đỏ chứa dữ liệu ghi nhận tại trước Phòng 45 khách sạn A25, số 145 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, sự việc diễn biến sự việc Đ, bà H đi vào và đi ra khỏi Phòng 406, vào ngày 28/02/2021 là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S (màu xám), có số Imei: 35331607810843 đây là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với bị hại nhằm thực hiện hành vi phạm tội (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 52/21-PNK ngày 18/10/2021 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng) là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 52a/21-PNK ngày 01/11/2021 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01(một) túi xách hiệu Jeep (màu nâu) đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) dao rọc giấy (màu cam), dài khoảng 15 cm; 04 (bốn) dây rút bằng nhựa; 01(một) cuộn băng keo loại lớn (màu nâu); 01 đoạn băng keo dài khoảng 30 cm; 01 đoạn dây vải (màu trắng) dài khoảng 120 cm; 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su bị rách; 01 chai gel hiệu Sky Jelly; 01 ví nam; 01 áo thun ngắn tay (màu trắng); 01 quần lửng (màu xanh đen).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 52/21-PNK ngày 18/10/2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**